

Số: 04 /QĐ-THPTNV

Thủ Đức, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2023 của trường THPT Nguyễn Văn Tăng

Căn cứ Quyết định 3526/QĐ-UBND ngày 16 tháng 07 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thành lập trường THPT Nguyễn Văn Tăng;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 08 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công ;;

Xét đề nghị của Kế toán Trường THPT Nguyễn Văn Tăng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2023 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu :VT,TV.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Hoàng Diễm Ly

Bộ, tính: Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Nguyễn Văn Tăng
 Mã đơn vị: 1110143
 Loại hình đơn vị: Khối THPT

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUẾ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm						37.000						
4	Tài sản cố định khác						37.000						
	Máy lạnh Panasonic	Cái	1				18.500						
	Máy lạnh Panasonic	Cái	1				18.500						
II	Tài sản giao mới						40.000						
4	Tài sản cố định khác						40.000						
	Tivi Samsung 85 inch Samsung Smart Tivi QLED 4K - Cái	Cái	1	Samsung			40.000						
	Tổng cộng						77.000						

Ngày 05 tháng 02 năm 2024

Người lập báo cáo
 (Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Lê Na

Nguyễn Thị Lê Na



Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Nguyễn Văn Tăng

Mã đơn vị: 1110143

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2023

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất										Công khai về nhà										Ghi chú
		Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))					Sử dụng khác				
				Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			Sử dụng khác	Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Đất đường 9A, KP Phước Thiện, P. Long Bình, TP.Đ tại Đường 9A, KP. Phước Thiện, P. Long Bình, TP. Thủ Đức	27.688,00	45.352.944		27.688,00																	
2	Khối Hành chính (khu A)									2013	2.116,20	16.535.361	9.259.802		2.116,20							
3	Khối Phòng học (khu B)									2013	2.503,10	19.558.514	10.952.768		2.503,10							
4	Khối Phòng học (khu C)									2013	2.891,26	22.591.451	12.651.213		2.891,26							
5	Khối Phòng tập dã năng, căn tin (khu E)									2013	1.359,33	10.621.403	2.828.480		1.359,33							
6	Khối Phòng thực hành, phòng học môn (khu D)									2013	2.468,48	19.287.973	10.801.265		2.468,48							
	Tổng cộng:	27.688,00	45.352.944		27.688,00						11.338,37	88.594.702	46.493.527		11.338,37							

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Lê Na

Ngày 05 tháng 02 năm 2024

Trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Hoàng Diễm Ly

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Nguyễn Văn Tăng
 Mã đơn vị: 1110143
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

Năm 2023

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Tài sản cố định khác		1.195	11.358.940	11.199.358	159.582	212.708							
	Năm 2011		125	330.480	330.480									
1	Bàn ghế học sinh	KHỐI LỚP KHU C	49	68.600	68.600									
2	Bàn ghế học sinh	KHỐI LỚP KHU C	70	98.000	98.000									
3	Hệ thống âm thanh trường học	P MÁY	1	34.000	34.000									
4	Kết sắt	P. HÀNH CHÍNH-THU NGÂN	1	12.000	12.000									
5	Máy in A3 HP laserjet	P. TÀI VỤ	1	15.000	15.000									
6	Máy in A3 HP laserjet	KHO 1A	1	15.000	15.000									
7	Thiết bị nghe nhìn(Máy chiếu Sony+ màn chiếu 70)	KHỐI LỚP KHU B	2	87.881	87.881									
	Năm 2012		3	68.506	68.506									
1	Máy photocopy	KHO 2B	1	39.380	39.380									
2	Máy vi tính văn phòng	P. Y TẾ	1	14.563	14.563									
3	Máy vi tính văn phòng	P CÔNG ĐOÀN	1	14.563	14.563									
	Năm 2013		952	8.968.647	8.968.647									
1	Máy vi tính	P. VI TÍNH 1	43	626.205	626.205									
2	Máy vi tính	P. THƯ VIỆN	1	14.563	14.563									
3	Máy vi tính	P. TÀI VỤ	1	14.563	14.563									
4	Máy vi tính	P. GIÁO VỤ	1	14.563	14.563									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
5	Máy vi tính	P. HÀNH CHÍNH-THU NGÂN	2	29.126	29.126									
6	Nhà xe Giáo viên	TrườngNVT	117	911.390	911.390									
7	Máy vi tính	P. HIỆU TRƯỞNG	1	14.563	14.563									
8	Máy vi tính	P. GIÁM THỊ	1	14.563	14.563									
9	Nhà bảo vệ	TrườngNVT	18	137.834	137.834									
10	Máy vi tính	P. PHÓ HIỆU TRƯỞNG 1	1	14.563	14.563									
11	Nhà xe Học sinh	TrườngNVT	696	5.435.525	5.435.525									
12	Máy vi tính	P. VI TÍNH 2	43	626.205	626.205									
13	Máy tính xách tay	P. TÀI VỤ	1	14.563	14.563									
14	Máy tính xách tay	P. HÀNH CHÍNH-THU NGÂN	1	14.563	14.563									
15	Máy tính xách tay	P. MÁY	1	14.563	14.563									
16	Bộ điều hoà không khí	P. NGHỈ GV NAM	1	17.031	17.031									
17	Bộ màn chiếu, máy chiếu	P. HỘI TRƯỞNG	1	14.856	14.856									
18	Bộ máy chiếu tương tác theo đề án TA	P. MÁY CHIẾU	4	723.378	723.378									
19	Máy tính xách tay	P. GIÁM THỊ	1	14.563	14.563									
20	Bộ máy điều hoà không khí	P. NGHE NHİN	3	51.094	51.094									
21	Bộ máy điều hoà không khí	P. VI TÍNH 3	3	51.094	51.094									
22	Bộ máy điều hoà không khí	P. VI TÍNH 1	4	68.125	68.125									
23	Bộ máy điều hoà không khí	P. NGHỈ GV NỮ	1	17.031	17.031									
24	Hệ thống âm thanh hội trường	P. HỘI TRƯỞNG	1	34.000	34.000									
25	Két sắt	P. HÀNH CHÍNH-THU NGÂN	1	12.000	12.000									
26	Bộ máy điều hoà không khí	P. VI TÍNH 2	4	68.125	68.125									
	Năm 2014		15	316.639	316.639									
1	Máy in Duplo	P. MÁY	1	60.040	60.040									

QLTS.VN

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngین đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2	Trang thiết bị thể dục thể thao	KHU E	1	53.260	53.260				x					
3	Phần mềm xếp thời khóa biểu	P MÁY	1	9.800	9.800									
4	Máy in HP 1102	P. HÀNH CHÍNH-THU NGÂN	1	4.380	4.380									
5	Cửa kho. vách ngăn	KHỐI LỚP KHU C	1	9.504	9.504									
6	Bộ máy điều hòa không khí	P PHỔ HIỆU TRƯỞNG 2	1	17.031	17.031									
7	Bộ máy điều hòa không khí	P HỘI ĐỒNG	3	68.125	68.125									
8	Bộ máy điều hòa không khí	P HIỆU TRƯỞNG	1	17.031	17.031									
9	Bộ máy điều hòa không khí	P. TRUYỀN THÔNG	2	34.063	34.063									
10	Bộ máy điều hòa không khí	P TIẾP DÂN	1	17.031	17.031									
11	Cửa kéo dài loan	KHỐI LỚP KHU C	2	26.374	26.374									
	Năm 2015		32	492.917	492.917									
1	Bộ màn chiếu. máy chiếu 112A	KHỐI LỚP KHU B	13	193.136	193.136									
2	Bộ màn chiếu. máy chiếu 112A	KHỐI LỚP KHU C	10	148.560	148.560									
3	Giường nghỉ giáo viên	P. NGHỈ GV NAM	3	39.600	39.600									
4	Giường nghỉ giáo viên	P. NGHỈ GV NỮ	3	39.600	39.600									
5	Máy chiếu Panasonic PT - VW 530	P HỘI ĐỒNG	1	50.156	50.156									
6	Máy lạnh Sumikura	P. PHỔ HIỆU TRƯỞNG 1	1	10.932	10.932									
7	Máy lạnh Sumikura	P. TÀI VỤ	1	10.932	10.932									
	Năm 2016		11	600.784	600.784		22.639							
1	Thiết bị âm thanh sân khấu (Loa)	KHO 2B	1	199.023	199.023									
2	Sân khấu di động	SÂN TRƯỞNG	1	42.162	42.162									
3	Phần mềm chấm trắc nghiệm	P MÁY	1	25.500	25.500									
4	Máy quét tài liệu	P MÁY	1	25.652	25.652									
5	Bộ màn chiếu, máy chiếu	KHỐI LỚP KHU C	1	21.222	21.222									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguyên sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
6	Bộ bàn ghế ovan	P HỘI ĐỒNG	1	181.115	181.115		22.639								
7	Bộ màn chiếu. máy chiếu	KHỐI LỚP KHU B	5	106.110	106.110										
	Năm 2017		30	133.924	133.924		6.038								
1	Camera	P. GIÁM THỊ	28	85.624	85.624										
2	Máy bán tập MBT-03	P. QUỐC PHÒNG	2	48.300	48.300		6.038								
	Năm 2019		2	194.502	194.502		29.548								
1	Hệ thống camera an ninh	P. BẢO VỆ	1	99.737	99.737		22.441								
2	Hệ thống tổng đài điện thoại	P. HÀNH CHÍNH-THU NGÂN	1	94.765	94.765		7.107								
	Năm 2020		16	92.960	92.960		37.184								
1	Hệ thống âm thanh lớp học	KHỐI LỚP KHU B	16	92.960	92.960		37.184								
	Năm 2022		6	82.582		82.582	52.924								
1	Máy lọc nước nóng lạnh	TrườngNVT	3	22.500		22.500	16.875				x			x	
2	Máy tính xách tay HP- CTD	P HỘI ĐỒNG	1	16.335		16.335	9.801				x			x	
3	Máy tính xách tay HP- CTD	P. THƯ VIỆN	1	16.335		16.335	9.801				x			x	
4	Tivi Smart Samsung 4k 65 inch-CTD	P HỘI ĐỒNG	1	27.412		27.412	16.447				x			x	
	Năm 2023		3	77.000		77.000	64.375								
1	Máy lạnh Panasonic	P. BÁN TRÚ 6-9 KHU D	1	18.500		18.500	16.188							x	
2	Máy lạnh Panasonic	P. BÁN TRÚ 6-9 KHU D	1	18.500		18.500	16.188		x						
3	Tivi SamSung 85 inch Samsung Smart Tivi QLED 4K - 85 inch	P HỘI ĐỒNG	1	40.000		40.000	32.000							x	
	Tổng cộng		1.195	11.358.940	11.199.358	159.582	212.708								

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Lê Na

Ngày 05 tháng 02 năm 2024

Trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Tắng

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Nguyễn Văn Tăng
Mã đơn vị: 1110143
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền					Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (Nghìn đồng)			Chi phí xử lý	Ghi chú	
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại		Xử lý khác					
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)
Nguyễn Thị Lê Na

Ngày 05 tháng 02 năm 2024
Thị trưởng đơn vị
TRƯỜNG THPT NGUYỄN VĂN TĂNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN VĂN TĂNG
50 GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan quản lý cấp trên: Sở giáo dục và đào tạo Thành Phố Hồ Chí Minh
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Nguyễn Văn Tăng
 Mã đơn vị: 1110143
 Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

Năm 2023

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
		Số lượng/ diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số..., ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ... đến...)	Số tiền thu được từ thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng/ diện tích tài sản liên doanh, liên kết	ĐỐI TÁC liên doanh liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ... đến...)	
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà															
III	Xe ô tô															
IV	Tài sản cố định khác															
	Tổng cộng															

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Lê Na

Nguyễn Thị Lê Na

Ngày 15 tháng 11 năm 2023

Trưởng đơn vị

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Diễm Ly

Nguyễn Hoàng Diễm Ly